



Original Article

The impact of awareness and attitudes on household livelihood in Vietnam

Nguyen Kieu Nga^{1,*}, Dinh Duc Truong¹, Cu Thanh Thuy²

¹National Economics University

No. 207, Giai Phong Road, Bach Mai Ward, Hanoi, Vietnam

²Hanoi Architectural University

Km 10, Nguyen Trai Road, Thanh Xuan Ward, Hanoi, Vietnam

Received: August 20, 2025

Revised: September 26, 2025; Accepted: October 25, 2025

Abstract: This study aims to evaluate the impact of awareness and attitudes on household livelihood in Vietnam. Data from 57 provinces and cities were analyzed using multivariate regression, with independent variables including the Human Development Index (HDI). The results indicate that HDI, the literacy rate among the population aged 15 and over, and the proportion of people participating in social networks all have positive and statistically significant effects on average income, with social network participation playing the most important role. In contrast, the percentage of households with internet access did not show a statistically significant impact in the sample, suggesting that mere internet access is insufficient to improve income without complementary factors such as digital skills and supportive policies. The study recommends the coordinated development of policies aimed at enhancing education quality, digital skills, and the promotion of social network use to increase livelihood effectiveness and foster sustainable development for households across Vietnam.

Keywords: Awareness, household, livelihood strategies, attitudes, Vietnam.

* Corresponding author

E-mail address: kieuंगा1312@gmail.com

<https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v5i5.598>

Copyright © 2025 The author(s)

Licensing: This article is published under a CC BY-NC 4.0 license.

Tác động của nhận thức và thái độ tới sinh kế của hộ gia đình tại Việt Nam

Nguyễn Kiều Nga^{1,*}, Đinh Đức Trường¹, Cù Thanh Thủy²

¹Đại học Kinh tế Quốc dân

Số 207 Giải Phóng, Phường Bạch Mai, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Km10 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 20 tháng 8 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 9 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 10 năm 2025

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của nhận thức và thái độ đến sinh kế của hộ gia đình tại Việt Nam. Dữ liệu từ 57 tỉnh, thành phố được phân tích bằng phương pháp hồi quy đa biến. Kết quả cho thấy Chỉ số phát triển con người HDI, Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ và tỷ lệ người dân tham gia mạng xã hội đều có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê mạnh mẽ đến thu nhập bình quân, trong đó biến tham gia mạng xã hội đóng vai trò quan trọng nhất. Ngược lại, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet không cho thấy tác động có ý nghĩa trong mẫu nghiên cứu, cho thấy chỉ tiếp cận internet chưa đủ để cải thiện thu nhập nếu thiếu các yếu tố hỗ trợ như kỹ năng sử dụng và chính sách phù hợp. Nghiên cứu khuyến nghị phát triển đồng bộ các chính sách nâng cao chất lượng giáo dục, kỹ năng số và thúc đẩy sử dụng mạng xã hội để gia tăng hiệu quả sinh kế và phát triển bền vững cho các hộ gia đình tại Việt Nam.

Từ khóa: Nhận thức, hộ gia đình, chiến lược sinh kế, nhận thức, thái độ, Việt Nam.

1. Giới thiệu

Sinh kế là nền tảng của sự tồn tại và phát triển của các hộ gia đình. Chambers và Conway (1992) định nghĩa sinh kế bao gồm khả năng, nguồn lực và các hoạt động cần thiết nhằm đảm bảo phương tiện sống của con người. Việc hiểu và phân loại các chiến lược sinh kế có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định các mô hình khác nhau và xây dựng những can thiệp cụ thể nhằm giảm nghèo (Kajembe & cộng sự, 2024).

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu quan tâm đến sinh kế của hộ gia đình trong những năm qua, Singh và Kaur (2024) cho rằng vẫn còn thiếu các công trình tập trung làm rõ vai trò của nhận thức và thái độ trong việc định hình quyết định lựa chọn chiến lược sinh kế của người dân tại các quốc gia đang phát triển. Xuất phát từ khoảng trống này, nhóm tác giả lựa chọn nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố nhận thức và thái độ đối với sinh kế hộ gia đình trong bối cảnh quốc gia đang phát triển, cụ thể là tại Việt Nam.

Việt Nam là một quốc gia mà sinh kế hộ gia đình đang chịu nhiều thách thức và biến đổi sâu

sắc dưới tác động của quá trình đô thị hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Trong bối cảnh đó, việc hiểu rõ hơn về các yếu tố nội tại, đặc biệt là nhận thức và thái độ của người dân, trở nên vô cùng cấp thiết. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố nhận thức và thái độ đến kết quả sinh kế của hộ gia đình tại Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu và mô hình lý thuyết

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Tầm quan trọng của việc nghiên cứu các nhân tố nhận thức và thái độ đã được khẳng định qua nhiều công trình trong và ngoài nước. Theo Davis và cộng sự (2015), có 82 lý thuyết tâm lý học được sử dụng để mô tả hành vi của con người, trong số đó, Lý thuyết hành vi có kế hoạch (The Theory of Planning Behaviour - TPB) được xem là nổi bật và được ứng dụng rộng rãi nhất.

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã vận dụng các lý thuyết tâm lý để phân tích nhận thức và

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: kieunga1312@gmail.com

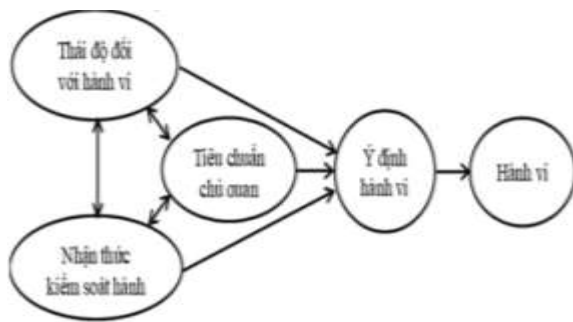
<https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v5i5.598>

Bản quyền © 2025 (Các) tác giả

Bài báo này được xuất bản theo CC BY-NC 4.0 license.

thái độ trong các lĩnh vực khác nhau, cụ thể: Nguyen và cộng sự (2021) sử dụng mô hình TPB-NAM để chỉ ra rằng thái độ ảnh hưởng mạnh nhất đến ý định sản xuất hữu cơ trong sinh kế ngành nông nghiệp. Bui và cộng sự (2021) tích hợp ba khung lý thuyết EUT, DIT và TPB để phân tích ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất cà phê.

Hầu hết các nghiên cứu về nhận thức, thái độ và hành vi đều dựa trên TPB như là nền tảng lý luận chính để phân tích hành vi người dân (Zhang & Wang, 2024). Lý thuyết TPB là một khuôn khổ tâm lý được quyết định bởi ba yếu tố gồm thái độ, chuẩn mực chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi để dự đoán ý định theo đuổi một hành vi của đối tượng (Ajzen, 1991). Khung lý thuyết TPB được thể hiện ở Hình 1.



Hình 1: Khung lý thuyết hành vi TPB
Nguồn: Ajzen (1991).

2.2. Mô hình lý thuyết

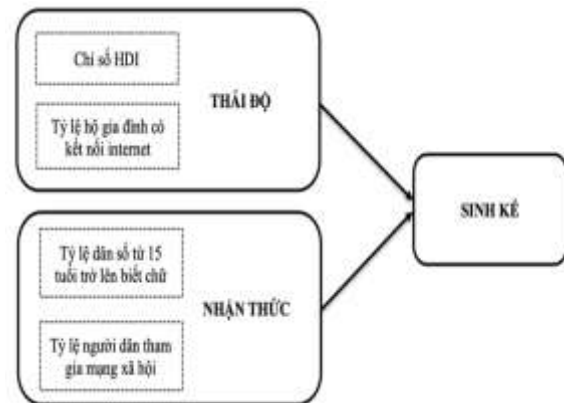
Mô hình lý thuyết trong nghiên cứu này được xây dựng dựa trên lý thuyết TPB của Ajzen (1991), trong đó hành vi của người dân bị chịu tác động bởi ba nhân tố chính gồm thái độ, nhận thức và chuẩn chủ quan. Tuy nhiên, nghiên cứu này tập trung vào hai yếu tố cốt lõi là nhận thức và thái độ, được xem là có ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất đến kết quả sinh kế hộ gia đình. Thứ nhất, về nhận thức của người dân, các nhân tố về Chỉ số phát triển con người (HDI) và mức độ sử dụng Internet được xem là có ảnh hưởng đáng kể đến nhận thức của người dân. Cụ thể, chỉ số HDI có mối liên hệ chặt chẽ đến các chức năng nhận thức (Yin & cộng sự, 2023). Ngoài ra, theo Toh và Khoo (2025), Toh và cộng sự (2024), Zhu và cộng sự (2025), việc sử dụng Internet thường xuyên giúp cải thiện năng lực nhận thức, mở rộng kết nối xã hội, đồng thời nâng cao sức khỏe tinh thần – những yếu tố gián tiếp củng cố nhận thức của người dân.

Thứ hai, về thái độ, các nhân tố giáo dục và mạng xã hội có ảnh hưởng rõ rệt. Theo Goda và cộng sự (2025), Belo và cộng sự (2020), trình độ

học vẫn là biến dự báo ổn định nhất cho kiến thức, thái độ và hành vi của người dân. Theo Fu (2025), Xie và Madni (2023), Asimovic và cộng sự (2021) cho rằng mạng xã hội tác động đến thái độ thông qua mức độ tương tác, mức độ hiểu biết và ảnh hưởng lan tỏa thông tin, từ đó làm thay đổi quan điểm cá nhân về các vấn đề xã hội.

Về sinh kế, nhóm tác giả sử dụng kết quả sinh kế được tính bằng thu nhập bình quân của hộ gia đình để đại diện cho biến sinh kế.

Nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu ở Hình 2.



Hình 2: Mô hình tác động của nhận thức và thái độ tới sinh kế của hộ gia đình
Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả sử dụng phương pháp thu thập và tổng hợp tài liệu thứ cấp, kế thừa và chọn lọc từ các nguồn dữ liệu đáng tin cậy (như niên giám thống kê các năm, các số liệu từ Cục Thống kê...) cùng các báo cáo liên quan. Sau khi thu thập, dữ liệu được phân loại, tổng hợp và phân tích theo mục tiêu và yêu cầu của nghiên cứu. Các số liệu được xử lý và phân tích định lượng bằng phần mềm Microsoft Excel và Stata 17.0.

3.1. Dữ liệu

Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá tác động của các nhân tố nhận thức và thái độ của người dân tới kết quả sinh kế của hộ gia đình tại Việt Nam. Cụ thể, các nhân tố nhận thức bao gồm chỉ số HDI, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ; các nhân tố thái độ bao gồm: Tỷ lệ người dân tham gia mạng xã hội, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet. Dữ liệu thu thập từ 57/63 tỉnh thành, thành phố của Việt Nam, dựa trên các thống kê công bố trên website của Cục Thống kê (2025). Dữ liệu và nguồn dữ liệu của biến nghiên cứu được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1: Dữ liệu và nguồn dữ liệu của biến nghiên cứu

Biến	Tên biến	Đơn vị tính	Nguồn
<i>sinhke</i>	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ tháng	Cục Thống kê
<i>hdi</i>	Chỉ số phát triển con người HDI		Cục Thống kê
<i>bietchu</i>	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ	%	Cục Thống kê
<i>mxh</i>	Tỷ lệ người dân tham gia mạng xã hội	%	Cục Thống kê
<i>inter</i>	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet	%	Cục Thống kê

Nguồn: Thu thập của nhóm tác giả.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết là hồi quy đa biến, để đánh giá đồng thời ảnh hưởng của các biến độc lập đến biến phụ thuộc.

Mô hình nghiên cứu tổng quát được nhóm tác giả đề xuất như sau:

$$\text{sinhke} = \beta_0 + \beta_1\text{hdi} + \beta_2\text{bietchu} + \beta_3\text{mxh} + \beta_4\text{inter} + \varepsilon$$

Trong đó:

sinhke: Biến phụ thuộc

hdi, bietchu, mxh, inter: Các biến độc lập

β_0 : Hệ số chặn

$\beta_1, \beta_2, \beta_3, \beta_4$: Các hệ số hồi quy

ε : Sai số ngẫu nhiên

Phương pháp hồi quy đa biến cho phép phân tích đồng thời tác động riêng biệt và phối hợp của các nhân tố HDI, tỷ lệ biết chữ, tỷ lệ tham gia mạng xã hội và tỷ lệ kết nối Internet đến thu nhập bình quân hộ gia đình, từ đó xác định rõ

hơn mối quan hệ và ý nghĩa thống kê của từng biến trong mô hình.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thống kê mô tả dữ liệu

Bảng 2 trình bày thống kê mô tả các biến được sử dụng trong mô hình nghiên cứu với 57 quan sát.

Kết quả cho thấy thu nhập bình quân hộ gia đình của các tỉnh/thành phố tại Việt Nam có giá trị trung bình là 4,76 với độ lệch chuẩn tương đối lớn (1,42), phản ánh sự khác biệt đáng kể giữa các tỉnh về mức sống và chiến lược sinh kế. Chỉ số HDI trung bình đạt 0,73, độ lệch chuẩn 0,05, dao động trong khoảng 0,62-0,83 thể hiện mức phát triển con người tương đối đồng đều giữa các quan sát. Các số liệu về số trung bình, độ lệch chuẩn, giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất về tỷ lệ người dân tham gia mạng xã hội và tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet được trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2: Thống kê mô tả các biến

Biến	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Nhỏ nhất	Lớn nhất
<i>sinhke</i>	57	4,76	1,42	2,38	8,94
<i>hdi</i>	57	0,73	0,05	0,62	0,83
<i>bietchu</i>	57	95,05	5,52	73,71	99,45
<i>mxh</i>	57	74,53	6,12	59	90
<i>inter</i>	57	43,74	8,77	27	63

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

4.2. Kiểm định đa cộng tuyến

Kết quả kiểm định đa cộng tuyến cho thấy tất cả các biến độc lập đều có hệ số VIF nhỏ hơn ngưỡng 10 (thể hiện ở Bảng 3). Giá trị VIF trung

bình của mô hình là 2,16, nằm trong phạm vi an toàn, cho thấy không tồn tại hiện tượng đa cộng tuyến nghiêm trọng giữa các biến độc lập, do đó có thể tiến hành ước lượng và diễn giải kết quả một cách tin cậy.

Bảng 3: Kiểm định đa cộng tuyến

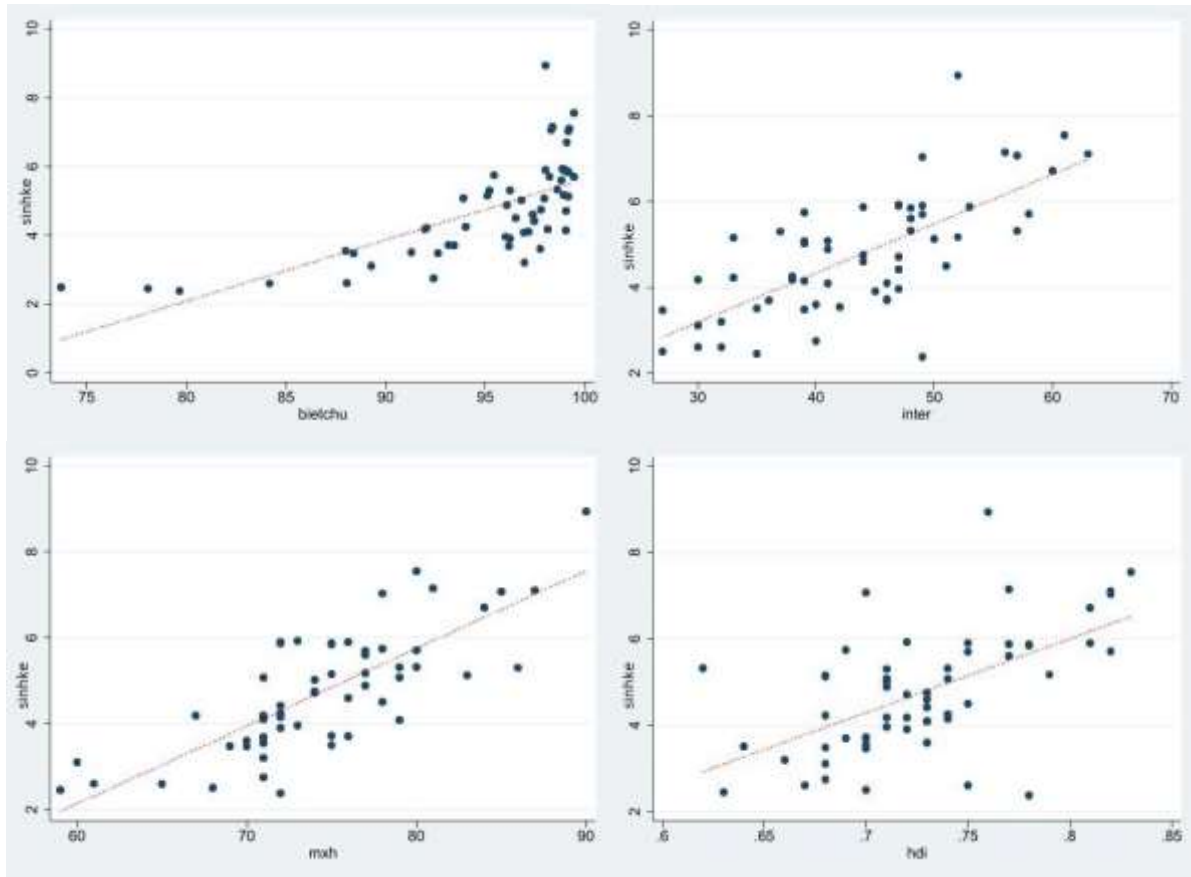
Tên biến	Hệ số VIF	Nghịch đảo hệ số VIF (1/VIF)
<i>inter</i>	3,03	0,33
<i>mxh</i>	2,21	0,45
<i>hdi</i>	1,77	0,57
<i>bietchu</i>	1,64	0,61
VIF trung bình	2,16	

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

4.3. Biểu diễn mối quan hệ giữa các biến trên đồ thị

Đồ thị đầu tiên tại Hình 3 biểu diễn mối quan hệ giữa hai biến *sinhke* và *bietchu*, cho thấy dữ liệu phân bố tương đối tập trung và xu hướng tăng của thu nhập bình quân cũng như tỷ lệ biết chữ. Điều này biểu thị mối liên hệ thuận chiều giữa biết chữ và thu nhập bình quân. Ngược lại, *sinhke* và *inter* có độ phân tán điểm dữ liệu lớn, đường hồi quy nghiêng không quá dốc, phản ánh

mối liên hệ yếu và không rõ ràng về ý nghĩa thống kê trong mô hình. Vì vậy, đồ thị mô tả mối liên hệ giữa thu nhập bình quân và tỷ lệ người dân tham gia mạng xã hội (*mxh*), điểm dữ liệu phân bố có xu hướng tăng dần, với đường hồi quy biểu diễn xu hướng tăng thu nhập khi tỷ lệ tham gia mạng xã hội tăng. Cuối cùng, đồ thị có các điểm dữ liệu phân tán, đường hồi quy cũng có chiều hướng gia tăng, cho thấy mối liên hệ tích cực giữa HDI và thu nhập bình quân.



Hình 3: Mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

4.4. Phân tích kết quả hồi quy

Mô hình hồi quy đa biến với 57 quan sát được ước lượng để đánh giá tác động của bốn biến độc lập gồm: chỉ số phát triển con người (HDI), tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ (*bietchu*), tỷ lệ người dân tham gia mạng xã hội (*mxh*) và tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet (*inter*) đối với biến phụ thuộc thu nhập bình quân (*Sinhke*).

Kết quả phân tích tổng thể cho thấy mô hình có ý nghĩa thống kê cao với $F(4, 52) = 39,45$, $p < 0,001$, đồng thời hệ số R-squared đạt 0,75, nghĩa là các biến độc lập giải thích được khoảng 75,21% sự biến thiên của thu nhập bình quân

trong mẫu dữ liệu. Hệ số điều chỉnh R-squared là 0,73, phản ánh mô hình phù hợp và có độ tin cậy cao.

Xét riêng các biến độc lập:

HDI có hệ số hồi quy dương 7,42 với mức ý nghĩa $p = 0,01$, thể hiện HDI có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đối với thu nhập bình quân.

Tỷ lệ biết chữ (*bietchu*) có hệ số hồi quy 0,07, $p = 0,00$, cũng mang tín hiệu tích cực với ảnh hưởng nhỏ hơn nhưng có ý nghĩa rõ ràng.

Tỷ lệ người tham gia mạng xã hội (*mxh*) có hệ số hồi quy 0,11, $p < 0,001$, có hệ số Beta là biến có tác động mạnh nhất trong các biến (0,48) đến thu nhập bình quân trong số các biến khảo

sát. Điều này cho thấy tham gia mạng xã hội có thể đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng thu nhập thông qua tăng khả năng kết nối và tiếp cận thông tin.

Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet (inter) tuy có hệ số hồi quy khá nhỏ (0,01), nhưng với $p = 0,71$, biến này không đạt mức ý nghĩa thống kê.

Kết quả cho thấy ba biến HDI, tỷ lệ biết chữ và tỷ lệ người dân tham gia mạng xã hội đều tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê mạnh mẽ đến thu nhập bình quân trong mẫu khảo sát. Điều này phù hợp với giả thuyết và nhiều nghiên cứu trước đây, khi chỉ ra rằng các chỉ số xã hội và công nghệ thông tin đóng vai trò then chốt trong thúc đẩy phát triển kinh tế cá nhân.

Bảng 4: Kết quả hồi quy

sinhke	Hệ số hồi quy	Độ lệch chuẩn	Giá trị t	Mức ý nghĩa $P> t $	Beta
hdi	7,42	2,70	2,75	0,01	0,25
bietchu	0,07	0,02	3,24	0,00	0,29
mxh	0,11	0,02	4,72	0,00	0,48
inter	0,01	0,02	0,37	0,71	0,04

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

Cụ thể, chỉ số HDI phản ánh chất lượng tổng hợp về giáo dục, sức khỏe và mức sống, do đó ảnh hưởng tích cực đến thu nhập là điều hợp lý và mong đợi. Mặt khác, tỷ lệ tham gia mạng xã hội thể hiện mức độ hòa nhập công nghệ, khả năng khai thác các nguồn thông tin, cơ hội kinh doanh, việc làm qua mạng, có lợi thế cho tăng thu nhập cá nhân. Hệ số Beta lớn nhất của biến này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng ngày càng tăng của công nghệ số và mạng xã hội trong bối cảnh kinh tế hiện đại. Tuy vậy, biến tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet không đạt ý nghĩa thống kê, có thể chỉ ra rằng việc truy cập Internet đơn thuần chưa đủ khả năng để tăng thu nhập nếu không đi kèm với việc sử dụng hiệu quả hoặc các điều kiện hỗ trợ như giáo dục công nghệ, cơ sở hạ tầng tốt và chính sách phù hợp.

Tóm lại, mô hình nghiên cứu cho thấy các biến như chỉ số phát triển con người, sự hòa nhập công nghệ xã hội là các nhân tố quan trọng đóng góp tích cực vào thu nhập bình quân. Các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cần tập trung đồng bộ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển kỹ năng số hóa cùng với sự thúc đẩy về việc sử dụng mạng xã hội và công nghệ thông tin một cách hiệu quả để tối ưu lợi ích kinh tế cho cá nhân và cộng đồng.

5. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu đã tiến hành tổng quan lý thuyết và xây dựng mô hình thực nghiệm nhằm phân tích tác động của nhận thức và thái độ của người dân đến sinh kế của hộ gia đình tại Việt Nam. Dựa trên phương pháp hồi quy đa biến với dữ liệu của 57/63 tỉnh, thành phố, kết quả cho thấy

ba nhân tố có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đến thu nhập bình quân hộ gia đình, bao gồm: Chỉ số phát triển con người (HDI), tỷ lệ biết chữ của dân số trưởng thành và tỷ lệ người dân tham gia mạng xã hội..

Trong đó, HDI khẳng định vai trò then chốt của giáo dục, sức khỏe và mức sống trong việc nâng cao chất lượng sinh kế và thu nhập cá nhân. Tỷ lệ biết chữ không chỉ giúp người dân tiếp thu kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp mà còn mở rộng cơ hội việc làm có giá trị kinh tế cao hơn, góp phần cải thiện sinh kế bền vững.

Đáng chú ý, tỷ lệ tham gia mạng xã hội có hệ số hồi quy cao nhất, phản ánh tầm quan trọng ngày càng tăng của công nghệ số và truyền thông xã hội trong việc thúc đẩy kết nối, trao đổi thông tin, tìm kiếm việc làm và khai thác cơ hội kinh doanh.

Ngược lại, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet chưa thể hiện tác động có ý nghĩa thống kê, cho thấy việc tiếp cận Internet đơn thuần là chưa đủ để cải thiện thu nhập nếu không song hành với kỹ năng số, hạ tầng công nghệ và hỗ trợ chính sách.

Từ những phát hiện trên, nhóm tác giả đề xuất các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chính: Cần tập trung đồng bộ vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua cải thiện giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội; đẩy mạnh phát triển kỹ năng số và thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả các nền tảng mạng xã hội nhằm tạo điều kiện cho người dân mở rộng các phương thức sinh kế đa dạng và hiệu quả hơn.

Cuối cùng, nghiên cứu khẳng định rằng sự hiểu biết về nhận thức và thái độ của người dân là tiền đề quan trọng để thiết kế các chính sách

và chương trình phát triển sinh kế phù hợp, góp phần nâng cao đời sống và giảm nghèo trên phạm vi toàn quốc.

Do thời gian và nguồn lực có hạn, nên nghiên cứu còn một số hạn chế về phạm vi dữ liệu; cụ thể: dữ liệu chưa bao quát 100% các tỉnh thành tại Việt Nam, thời gian nghiên cứu chưa phản ánh được chuỗi thời gian, các biến trong mô hình mới dừng lại ở một số yếu tố xã hội và công nghệ, chưa xét đến đặc điểm nhân khẩu học, nghề nghiệp hay chính sách hỗ trợ. Trong nghiên cứu tiếp theo, nhóm tác giả gợi ý có thể bổ sung các biến về đặc điểm nhân khẩu học, nghề nghiệp, chính sách hỗ trợ và phân tích theo chuỗi thời gian để phản ánh tác động đa chiều và chính xác hơn đến sinh kế hộ gia đình.

Tài liệu tham khảo

- Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211. [https://doi.org/10.1016/0749-5978\(91\)90020-T](https://doi.org/10.1016/0749-5978(91)90020-T)
- Asimovic, N., Nagler, J., Bonneau, R., & Tucker, J. A. (2021). Testing the effects of Facebook usage in an ethnically polarized setting. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 118(25), e2022819118. <https://doi.org/10.1073/pnas.2022819118>
- Belo, P., Navarro-Pardo, E., Pocinho, R., Carrana, P., & Margarido, C. (2020). Relationship between mental health and the education level in elderly people: mediation of leisure attitude. *Frontiers in Psychology*, 11, 573. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2020.00573>
- Bui, D. H., Bui, D. P. H., & Tran, Q. H. (2021). Factors influencing the decision to adopt high technology in coffee production in the Central Highlands. *CTU Journal of Science*, 57(4), 204-214. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.129>
- Chambers, R., & Conway, G. (1992). *Sustainable rural livelihoods: Practical concepts for the 21st century* (Vol. 296). Institute of Development Studies Brighton. <https://www.ids.ac.uk/publications/sustainable-rural-livelihoods-practical-concepts-for-the-21st-century/>
- Statistical Office. (2025). <https://www.nso.gov.vn/>
- Davis, R., Campbell, R., Hildon, Z., Hobbs, L., & Michie, S. (2015). Theories of behaviour and behaviour change across the social and behavioural sciences: A scoping review. *Health Psychology Review*, 9(3), 323-344. <https://doi.org/10.1080/17437199.2014.941722>
- Fu, Z. (2025). The effect of social media engagement and understanding on adolescents' marriage attitude. *Interdisciplinary Humanities and Communication Studies*, 1(3). <https://doi.org/10.61173/n42gdh55>
- Goda, A. M., Elhamid, S. A. A., & Wassif, G. O. (2025). Mental health literacy: A comparative study on stigmatizing attitude and help-seeking behavior towards mental disorders between adolescents and adults. *Journal of the Egyptian Public Health Association*, 100(1), 1-10. <https://doi.org/10.1186/s42506-025-00184-0>
- Kajembe, J., Bostedt, G., Ngaga, Y., & Abdallah, J. (2024). Livelihood strategy choices among spice farmers in the eastern arc mountains of Tanzania. *Journal of Development and Agricultural Economics*, 16(2), 54-68. <https://doi.org/10.5897/jdae2024.1406>
- Nguyen, T. P. L., Doan, X. H., Nguyen, T. T., & Nguyen, T. M. (2021). Factors affecting Vietnamese farmers' intention toward organic agricultural production. *International Journal of Social Economics*, 48(8), 1213-1228. <https://doi.org/10.1108/IJSE-08-2020-0554>
- Singh, P., & Kaur, J. (2024). Farmers' attitudes towards conventional and organic farming in Indian Punjab: A behavioural analysis. *Journal of Asian and African Studies*, 59(2), 512-531. <https://doi.org/10.1177/00219096221113582>
- Toh, W. X., Ho, C. W., & Khoo, S. S. A. (2024). Longitudinal relations of internet use frequency with cognitive and social functioning among older adults. *Innovation in Aging*, 8(Suppl 1), 788. <https://doi.org/10.1093/geroni/igae098.2561>
- Toh, W. X., & Khoo, S. S. (2025). Longitudinal associations of Internet use with cognitive and social resources among older adults. *Computers in Human Behavior Reports*, 17, 100598. <https://doi.org/10.1016/j.chbr.2025.100598>
- Xie, S., & Madni, G. R. (2023). Impact of social media on young generation's green consumption behavior through subjective norms and perceived green value. *Sustainability*, 15(4), 3739. <https://doi.org/10.3390/su15043739>
- Yin, R., Lepinteur, A., Clark, A. E., & D'ambrosio, C. (2023). Life satisfaction and the human development index across the world. *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 54(2), 269-282. <https://doi.org/10.1177/002202212110447>
- Zhang, M., & Wang, H. (2024). Exploring the factors affecting farmers' willingness to cultivate eco-agriculture in the Qilian Mountain National Park based on an EXTENDED TPB Model. *Land*, 13(3), 334. <https://doi.org/10.3390/land13030334>
- Zhu, X., Ni, Z., Zhu, X., Yang, Y., Xie, S., Wang, X., & Yang, X. (2025). The association of internet use and cognition among older adults: Mediating roles of social networks and depressive symptoms. *Frontiers in Psychiatry*, 16, 1569022. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2025.1569022>